

### **539. Chuyện Đại vương Mahàjanaka (Tiền thân Mahà-Janaka)**

*Chàng là ai chiến đấu anh hùng...*

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang ở tại Jetavana (Kỳ Viên) về Đại sự xuất thế cao cả của Ngài.*

*Một ngày kia, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bàn luận về việc xuất thế của đức Như Lai. Bậc Đạo Sư đến và thấy vấn đề này, Ngài bảo:*

*- Đây không phải là lần đầu tiên Như Lai thực hành Đại sự Xuất thế, trước kia Như Lai cũng đã làm như vậy.*

*Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.*

\*

Ngày xưa có một vị vua tên là Mahàjanaka trị vì ở Mithilà trong quốc độ Videha. Ngài có hai con trai là Aritthajanaka và Polajanaka. Ngài phong thái tử làm vua kế nghiệp và vương tử thứ hai làm Đại tướng quân. Sau đó, khi vua Mahàjanaka qua đời, Aritthajanaka lên ngôi vua và lại phong vương đệ làm vị kế nghiệp.

Một ngày kia có một nô lệ vào tâu vua rằng vương đệ muốn giết ngài. Nhà vua nghe tâu chuyện đó nhiều lần, đâm ra nghi ngờ, ra lệnh cầm tù Polajanaka trong gông cùm và canh giữ chàng kỹ ở một nơi không xa hoàng cung. Vương tử phát nguyện:

- Nếu ta là kẻ thù của anh ta, thì cứ cho các xiềng xích và cửa ngõ không ai mở ra được; nếu không, thì xin các xiềng xích cửa ngõ hãy mở ra hết.

Lập tức các xiềng xích đứt ra từng mảnh và cửa ngõ bật tung. Vương tử liền thoát ra, đi đến một làng ở biên thùy và sống ở đó.

Dân chúng nhận ra vương tử, liền đến hầu hạ chàng, vì thế nhà vua không thể nào ra lệnh bắt chàng được. Dần dà chàng trở thành người cai trị xóm làng ở biên địa ấy. Với đám tùy tùng đông đảo, chàng nghĩ thầm: "Ngày trước ta không phải là kẻ thù của anh ta, nhưng nay ta lại là kẻ thù của anh ta rồi". Thế rồi chàng trở lại Mithilà với đám hầu cận đông đảo đóng quân phía ngoài kinh thành.

Dân chúng hay tin vương tử trở về, liền đem voi ngựa đến đón chàng, và dân chúng các thành thị khác cũng đến tụ tập quanh vương tử. Sau đó chàng gửi một thông điệp cho anh của chàng: "Ngày xưa ta không phải là kẻ thù của ngươi, nhưng nay ta chính là kẻ thù của ngươi đó. Hãy trao lại ta cây lọng trắng của vua, không thì ta gây chiến".

Khi vua sắp ra chiến trường, ngài già từ chánh hậu:

- Nay ái khanh, không ai biết trước được thắng bại ở sa trường. Nếu ta có mệnh hệ nào, ái khanh phải bảo vệ vương nhi trong bụng thật cẩn thận.

Rồi ngài ra đi và binh lính của vương tử Polajallaka đã sớm kết liễu đời ngài trong chiến địa. Tin nhà vua tử trận gây đại hỗn loạn khắp kinh thành. Vương hậu hay tin dữ vội thu góp tư trang quý giá nhất vào trong một chiếc giỏ, trải khăn và gạo trên mặt, ăn mặc đơ bản và cải trang, đội giỏ lên đầu và trốn đi vào lúc bất ngờ không ai hay biết.

Bà đi ra cửa bắc nhưng bà không biết đường, vì bà chưa hề đi đâu cả, lại không biết nhắm hướng địa bàn. Trước kia bà có nghe nói đến kinh thành Kàlacampà, nên bà ngồi chờ hỏi thăm xem có ai đi đến đến Kàlacampà không.

Lúc bấy giờ hài nhi trong bụng bà không phải đứa trẻ tầm thường, mà đó là Bạc Đại Sĩ tái thế, sau khi đã thành tựu các công hạnh Viên mãn (Ba-la-mật), nên Thiên giới Sakka rung động vì uy lực của vị ấy. Thiên chủ Sakka xem xét duyên có và nghĩ rằng có lẽ một Bạc Đại Sĩ tái đức đang được cưu mang trong bụng chánh hậu, nên ngài phải đi xem sao. Thế là ngài làm phép hiện ra một chiếc xe có phủ trần và đặt một chiếc giường lên, rồi đứng đợi trước cửa ngôi nhà vương hậu đang ngồi, giả dạng làm một lão già lái xe ngựa và hỏi có ai muốn đi đến Kàlacampà không.

- Cha ơi, con muốn đi đến đó.

- Thế thì leo lên mà ngồi, thưa bà.

- Cha ơi, con có thai gần ngày nên không leo được con muốn ngồi đằng sau, cho con chỗ để chiếc giỏ này của con thôi.

- Bà mẹ ơi, nói gì vậy? Không ai biết lái xe như lão đâu đứng sợ, cứ leo lên và ngồi xuống.

Nhờ thần lực của Thiên chủ, mặt đất trời lên cao đưa bà leo lên đến tận phía sau xe. Khi nằm trên giường, bà đoán biết đây phải là một vị thần. Vừa đặt mình xuống chiếc giường thần, bà liền ngủ ngay. Sau chừng ba mươi dặm đường, Sakka Thiên chủ đến một con sông, đánh thức bà dậy, bảo:

- Bà mẹ ơi, hãy dậy mà tắm sông, đầu giường có một cái áo choàng, cứ mặc vào, trong xe có bánh, cứ ăn nhé.

Bà làm theo lời Thiên chủ rồi lại lên giường nằm đến chiều tối. Khi đến Campà, bà thấy cổng thành, tháp chuông và thành lũy, bà hỏi thành này tên gì, Thiên chủ đáp:

- Thành Campà đó, bà mẹ ơi?

- Cha nói gì thế, từ kinh thành của con đến Campà không phải sáu mươi dặm đường đó sao?

- Đúng vậy, bà mẹ ơi, nhưng lão biết đường tắt.

Thế rồi ngài để bà xuống xe ở cổng nam.

- Bà mẹ ơi, làng của lão ở đằng kia kia, bà mẹ cứ vào kinh thành đó.

Nói xong Thiên chủ Sakka biến đi, trở lại cõi trời.

Vương hậu ngồi xuống một thềm nhà bên đường. Lúc bấy giờ có một Bà-la-môn dạy kinh Vệ-đà, ở tại thành Campà, đang cùng năm trăm đệ tử đi tắm, chợt thấy vương hậu ngồi đó, dáng điệu xinh đẹp và thanh lịch. Và nhờ thần lực của Bạc Đại Sĩ trong bụng bà, nên người này thấy mến yêu bà ngay như đối với một cô em gái, liền bảo các đồ đệ đợi bên ngoài, một mình đi vào thềm nhà, hỏi bà:

- Nay cô em, cô ở xóm làng nào?

Bà đáp:

- Ta là Chánh hậu của vua Aritthajanaka ở kinh thành Mithilà.

- Tại sao bà đến đây?

- Vua mới bị em ngài giết chết, ta sợ quá phải đến đây để cứu mạng đứa con sắp ra đời.

- Thế bà có họ hàng tại đây không?

- Không ai cả, cha à.

- Đừng lo gì cả, ta là một Bà-la-môn miền Bắc thuộc gia đình có thân thế lớn, ta là một đại sư danh tiếng khắp xa gần, ta sẽ chăm sóc bà như em gái ta vậy, hãy gọi ta là anh và ôm chân ta mà la khóc to lên nào!

Bà liền khóc lóc thảm thiết, gục dưới chân ông ta, và họ an ủi lẫn nhau. Các đệ tử của ông thầy chạy đến hỏi có sự ra sao.

- Đây là em gái út của ta, cô ấy sinh ra lúc ta đã đi xa nhà.

- Ô sư phụ đừng buồn, bây giờ sư phụ đã gặp lại sư muội rồi.

Ông thầy liền bảo đem lại một xe lớn có mui trên, mời bà lên ngồi và đưa về nhà mình, dặn họ bảo bà vợ ông ta rằng đây là em gái mình và phải đón tiếp tử tế. Bà vợ vị Bà-la-môn này đem nước ấm cho bà tắm xong, dọn giường cho bà nằm. Người Bà-la-môn đi tắm về, vào giờ cơm ông cho gọi cô em gái ra cùng ăn và chăm sóc bà chu đáo trong nhà ông.

Chẳng bao lâu bà hạ sinh một con trai, họ đặt tên hài nhi theo tên tổ phụ là vương tử Mahàjanaka. Khi lớn lên, cậu bé thường chơi đùa với các thiếu niên khác, và khi chúng trêu ghẹo cậu để khoe dòng dõi chính thống quý tộc (Khattiya) của chúng, cậu thường đánh lại chúng bằng sức mạnh siêu đẳng và lòng dũng cảm của mình.

Khi chúng kêu khóc và được hỏi ai đánh chúng, chúng thường trả lời:

- Con bà góa.

Vương tử suy nghĩ: "Chúng cứ gọi ta là con bà góa mãi, ta sẽ hỏi mẹ xem sao".

Một hôm cậu hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, con là con của ai?

Bà nói dối cậu, bảo rằng vị Bà-ba-môn là cha cậu. Khi cậu đánh chúng bạn, chúng lại gọi cậu là con bà góa, cậu trả lời vị Bà-la-môn là cha của cậu, chúng vạ lại:

- Vị Bà-la-môn là gì của bạn?

Cậu suy nghĩ: "Mấy tên này bảo ta: Vị Bà-la-môn là gì của ta. Mẹ ta không muốn giải thích việc này cho ta, bà không muốn nói thật vì danh dự của bà, thôi ta phải xin bà nói sự thật cho ta rõ".

Thế rồi khi bú sữa mẹ, cậu cắn vú bà và bảo:

- Mẹ hãy cho con biết cha con là ai, nếu không con sẽ cắn đứt vú mẹ đấy.

Bà không thể dối cậu được nữa, đành đáp:

- Con ơi, con là con vua Ariththajanaka ở thành Mithila đó, cha con bị chú Polajanaka giết, mẹ phải đem con đến đây để cứu mạng con; vị Bà-la-môn này xem mẹ như em gái và săn sóc mẹ chu đáo.

Từ đó cậu không tức giận khi ai gọi cậu là con bà góa nữa. Trước năm mười sáu tuổi, cậu đã thuộc ba tập kinh Vệ-đà và nhiều môn học khác. Khi đến mười sáu tuổi, cậu rất khôi ngô tuấn tú. Cậu nghĩ thầm: "Ta sẽ chiếm lại ngai vàng của cha ta". Thế rồi cậu hỏi mẹ:

- Mẹ có tiền không mẹ? Nếu không, con sẽ đi buôn kiếm tiền và dành lại ngai vàng của cha con.

- Con ơi, mẹ đến đây không phải hai tay trắng đâu, mẹ có để dành ngọc ngà châu báu kim cương đủ để chiếm lại ngai vàng. Hãy đem chúng đi giành lại ngôi vua, đừng tính đi buôn nữa.

- Thưa mẹ, hãy cho con một nửa số châu báu đó, con sẽ đi đến Suvannabhumi (Xứ vàng) và làm giàu tại đó xong mới đi lấy lại ngai vàng.

Cậu xin bà một nửa số châu báu và cùng với số vốn liếng đi buôn của cậu, cậu đem theo chiếc tàu buôn một số thương nhân đi đến Suvannabhumi. Cậu từ giã mẹ và nói cho bà biết nơi cậu sắp đến.

- Con ơi, đi biển may ít rủi nhiều, con đừng đi. Con có đủ vàng bạc để chiếm lại ngôi báu mà.

Nhưng cậu nói với mẹ rằng cậu muốn đi, nên cậu từ giã bà và lên tàu ra khơi. Cùng ngày ấy, vua Polajanaka phát trọng bệnh không ngồi dậy được. Còn chiếc tàu buôn chở cả bảy đoàn lữ hành cùng đám gia súc của họ, trong bảy ngày đi được bảy trăm dặm đường. Nhưng vì quá nặng nề không thể chịu đựng được nữa, ván tàu nứt ra, nước ủa vào mỗi lúc một cao thêm. Tàu bắt đầu chìm giữa biển cả trong lúc các thủy thủ la khóc thảm thiết và cầu cứu các thần linh.

Riêng bậc Đại Sĩ không hề kêu khóc cầu cứu gì cả. Biết rằng con tàu đã tận số, ngài trợn đường với bơ tươi ăn thật no nê, rồi bôi dầu vào áo quần sạch, thắt chặt đồ đạc quanh mình cậu và đứng dựa cột buồm. Khi con tàu chìm, chiếc cột buồm vẫn đứng thẳng. Người vật trên tàu đều làm môi cho cá và rùa trạnh. Nước biển nhuộm màu máu cả một vùng.

Nhưng bậc Đại Sĩ đứng trên cột buồm, định hướng thành Mithilà, rồi bay bổng lên từ đỉnh cột buồm, vận dụng hết sức mạnh băng qua bầy cá rùa biển ấy và rơi xuống cách con tàu chừng khoảng một trăm bốn mươi cubit (1 cubit: 45cm). Cũng vào ngày đó vua Polajanaka từ trần.

Sau đó, bậc Đại Sĩ vượt dòng sóng biếc, rẽ sóng như một khối vàng ròng. Một tuần trôi qua như chỉ một ngày. Khi đã thấy bờ, ngài liền súc miệng và nhịn ăn. Lúc bấy giờ tiên nữ Mammekhalà (Ngọc Đới) được Bốn vị Thiên vương cai quản thế gian phong làm thần giữ biển. Các vị ấy bảo nàng:

- Những con người có đạo hạnh như hiếu thảo với mẹ không đáng bị chết chìm dưới biển. Hãy tìm thử và cứu họ.

Nhưng trong bảy ngày liền, nàng chẳng nhìn ra biển và có người cho là tâm trí nàng đã ngẩn ngơ vì ham hưởng lạc thú thiên giới. Có người lại cho là nàng bận đi dự hội ở thiên đình. Tuy thế, đến ngày thứ bảy nàng cũng nhìn ra biển và tự nhủ: "Hôm nay là ngày thứ bảy rồi ta không nhìn ra biển, ai đang tiến tới kia?" Khi thấy Bậc Đại Sĩ, nàng nghĩ thầm: "Nếu vương tử Mahàjanaka đã chết chìm dưới biển thì lẽ ra ta đã phải đi dự hội tại thiên đình rồi".

Vì thế này hóa hình thật lộng lẫy đứng trên không gần chỗ Bồ-tát và ngâm vãn kệ thứ nhất để thử năng lực của ngài:

*1. Chàng là ai chiến đấu anh hùng  
Giữa đại dương xa hấn đất bằng,  
Bạn hữu là ai chàng tín nhiệm  
Đến bên chàng giúp một tay cùng?*

Bồ-tát đáp lời:

- Đây là ngày thứ bảy ta ở trên đại dương, ngoài ta ra không có bóng người thứ hai nào cả. Ai đang nói với ta vậy kia?

Rồi nhìn lên không trung, ngài ngâm vãn kệ thứ hai:

*2. Biết phận sự ta ở cõi trần,  
Khi ta nỗ lực, hỏi Thiên thần,  
Nơi đây giữa đại dương xa đất,  
Ta đáng nam nhi gắng hết lòng.*

Vì muốn nghe Pháp lành, nữ thần liền ngâm vãn kệ thứ ba:

*3. Đây giữa biển sâu rộng chẳng cùng,  
Bén bờ xa tít mắt vời trông,  
Sức chàng tận dụng thành mây khói,  
Giữa đại dương, chàng gặp tử thân.*

Bồ-tát trả lời:

- Tại sao nàng nói như vậy? Nếu ta mất lòng trong lúc ta gắng hết sức mình thì dẫu sao đi nữa ta cũng không còn bị ai chê trách.

Rồi ngài ngâm kệ:

4. Ai làm gắng hết sức nam nhân,  
Đối với người thân, chẳng lỗi làm,  
Thiên đế cũng không đòi trả nợ,  
Chẳng hề ân hận ở trong lòng.

Kế đó nữ thần ngâm kệ:

5. Chiến đấu như vậy ích lợi sao,  
Phí công vô ích được gì nào?  
Báo đền không có gì thành đạt,  
Chỉ có tử thần đối khổ đau.

Thế là Bồ-tát ngâm các vần kệ sau để cho nữ thần thấy nàng nhận xét thiếu sáng suốt:

6. Ai nghĩ không gì để đấu tranh,  
Và không chiến đấu hết lòng mình,  
Bại vong là lỗi cần chê trách,  
Vì chính lòng hèn yếu bất thành.

7. Con người dự định việc trên đời,  
Làm việc mình xem tốt tuyệt vời,  
Dự định thành công hay thất bại,  
Tương lai chỉ rõ cuối cùng thôi.

8. Nữ thần chẳng thấy đó hay chẳng,  
Chính việc ta nay quyết định phân:  
Bao kẻ chết chìm, ta được sống,  
Và nàng đang đứng cạnh trên không.

9. Vậy ta chiến đấu hết sức ta  
Qua giữa đại dương thẳng đến bờ,  
Trong lúc sức tàn, ta vẫn gắng,  
Quyết không lùi đến lúc nguy cơ.

Nữ thần nghe những lời lẽ anh dũng đó, liền ngâm vần kệ tán thán ngài:

10. Chàng đang chiến đấu thật hùng cường,  
Giữa biển mênh mông thật bạo tàn,  
Chẳng thối lui, chối từ nhiệm vụ,  
Gắng công nơi phận sự chờ chàng,  
Hãy đi đến chốn lòng chàng muốn,  
Đừng để gian nan cản bước đường.

Sau đó nữ thần hỏi ngài muốn đưa đi đâu, ngài đáp:

- Tới kinh thành Mithilà.

Nàng liền tung ngài lên không như một tràng hoa, rồi ôm ngài vào lòng như đứa con thân yêu, và vụt lên giữa không gian. Bồ-tát ngủ suốt bảy ngày, thân thể ướt đầm nước muối và rúng động vì sự tiếp xúc với thần tiên này. Rồi nữ thần mang ngài đến Mithilà, đặt ngài nằm nghiêng bên hữu trên bệ đá dùng để tế lễ trong một vườn xoài, giao cho các nữ thần trong ngôi vườn phò trợ ngài rồi trở về nơi cũ.

Lúc bấy giờ vua Polajanaka không có vương tử, chỉ có một công chúa thông thái và hiền đức, tên là Sivalidevi. Quần thần hỏi nhà vua khi ngài sắp băng hà:

- Tâu Đại vương, chúng thần sẽ trao ngôi báu cho kẻ nào khi Đại vương về châu trời?

Nhà vua bảo:

- Hãy giao lại cho kẻ nào làm đẹp lòng công chúa Sivali, hoặc người nào biết được đâu là phía đầu của chiếc ngự sàng hình vuông, hoặc người nào giương được chiếc cung cần sức mạnh của cả ngàn người, hoặc người nào tìm ra được mười sáu kho báu.

- Tâu Đại vương, xin cho chúng thần biết danh sách mười sáu kho báu ấy.

Nhà vua liền lập lại danh sách ấy:

*11. Kho báu mặt trời mọc buổi mai,  
Kho tàng kia lại ở phương đoài,  
Kho tàng trong với kho ngoài ấy,  
Kho báu không trong cũng chẳng ngoài.*

*12. Kho ở nơi lên xuống của ta,  
Ở nơi có bốn trụ sà-la,  
Ở đâu răng với đầu đuôi ấy,  
Và ở vòng dây yo-ja-na,  
Ở các đầu cành cây cổ thụ,  
Ở trũng nước lạnh ke-bu-ka.*

*13. Mười sáu kho châu báu ngọc vàng,  
Phải tìm nơi để các kho tàng,  
Chiếc cung cần một ngàn nam tử,  
Làm đẹp lòng công chúa, ngự sàng.*

Ngoài các kho báu trên, vua còn nêu danh sách các kho báu khác. Sau khi vua từ trần, các đại thần làm lễ tống táng xong, vào ngày thứ bảy, họ hội họp lại và quyết định:

- Đại vương ban lệnh chúng ta giao ngôi báu cho kẻ nào làm đẹp lòng con gái ngài, nhưng ai là kẻ có khả năng làm vừa ý công chúa đây?

Họ đồng đáp:

- Viên đại tướng là một kẻ được vua sủng ái.

Thế rồi họ cho triệu vị này đến. Vị này liền đến trước cung môn và báo cho công chúa biết ông ta đã đến châu. Công chúa hiểu duyên cớ gì ông ta đến và để thử xem ông ta có đủ tài trí xứng đáng với chiếc lọng của hoàng gia không, nàng cho triệu ông ta vào. Nghe lệnh công chúa và ước mong làm đẹp lòng nàng, ông liền chạy lên bệ rồng và đứng cạnh nàng. Muốn thử ông, nàng bảo:

- Chạy ra ngoài sân, nhanh lên!

Ông ta vùng lên chạy, tưởng là công chúa hài lòng lắm. Công chúa lại bảo:

- Đến đây.

Ông ta vội chạy đến. Công chúa thấy ông ta thiếu hẳn tài trí, nàng nói:

- Đến xoa chân ta.

Ông ta liền ngồi xuống xoa chân công chúa cho nàng hài lòng. Thế là nàng đá vào ngực ông ta té lăn rồi bảo đám thị nữ:

- Đánh tên khùng mù quáng ngu ngốc này và lôi cổ nó ra.

Chúng dạ vang tuân lệnh. Rồi chúng nói với ông:

- Thưa Đại tướng. . .

Ông ta đáp:

- Thôi đừng nói nữa, nàng ấy không phải là người.

Sau đó viên quan giữ kho tàng đến, nàng cũng làm nhục ông ta như vậy. Lần lượt các viên quan giữ kho, giữ lọng, giữ kiếm đều bị nàng hạ nhục.

Thế rồi quần thần quyết định:

- Không kẻ nào làm đẹp lòng công chúa, vậy hãy gả nàng cho kẻ nào giương được cây cung cần sức mạnh của cả ngàn người.

Nhưng không ai giương cung nổi cả. Sau đó họ bảo:

- Hãy gả nàng cho người nào biết được đâu là đầu của chiếc nự sàng hình vuông.

Nhưng không một ai biết cả.

- Vậy thì gả nàng cho kẻ nào tìm được mười sáu kho tàng.



Nhưng rồi cũng chẳng ai tìm ra. Sau đó quần thần họp lại bảo nhau:

- Ngôi báu không thể nào không có vua trị, vậy phải làm gì bây giờ?

Lúc đó vị tế sư của hoàng gia bảo họ:

- Đừng lo, ta phải đem ra một chiếc xe hoa, hễ vị nào được xe hoa rước về là sẽ có đủ uy lực cai trị cõi Diêm-phù-đề.

Họ chấp thuận, ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật lộng lẫy, cho bốn con ngựa màu đỏ tía buộc vào chiếc xe hoa, phủ kín màn vải lên chúng, gắn năm phù hiệu của hoàng gia vào và một đám tùy tùng vây quanh bốn phía xe. Bấy giờ tiếng kèn khua vang dội trước xe, chỉ có một người lái xe, ngoài ra không có ai ở trong xe cả. Sau đó, vị tế sư ra lệnh khua chiêng trống đằng sau, và sau khi rảy nước trong chiếc bình bằng vàng lên dây cương và roi ngựa, vị này ra lệnh cho xe đi tìm vị vua đủ tài đức cai trị quốc độ.

Chiếc xe hoa oai vệ đi quanh hoàng cung rồi tiến ra đường cái. Vị đại tướng cùng nhiều viên quan trong triều đều tưởng rằng xe đang đi tới phía nhà mình. Nhưng rồi xe cứ đi thẳng ngang qua mọi phố phường trang nghiêm diễn hành quanh kinh thành, ra khỏi đông môn và tiến tới ngự viên. Khi ấy xe đi quá nhanh, đám hầu cận bảo xe dừng lại, nhưng vị tế sư bảo:

- Dừng dừng lại, cứ để nó đi một trăm dặm tùy thích.

Xe tiến vào ngự viên, trình trọng đi vòng quanh bệ đá và dừng lại như thể sẵn sàng cho người bước lên. Vị tế sư ngắm Bồ-tát đang nằm đó và bảo các vị đại thần:

- Thưa các ngài, ta thấy có người nằm đó, ta không biết người đó có đủ tài trí xứng đáng với chiếc lọng trắng của hoàng gia không. Nếu vị này là người có tài thánh thì sẽ không thèm nhìn ta đâu, nhưng nếu đó là một kẻ hạ tiện thì sẽ giật mình khiếp sợ khi nhìn thấy ta, vậy hãy đánh chiêng trống lên cả nào.

Vì thế họ khua dậy hàng trăm thứ trống kèn chẳng khác nào tiếng gầm thét của biển cả. Bậc Đại Sĩ lúc đó thức giấc vì nghe tiếng ồn ào, mở khăn che đầu ra nhìn quanh, thấy đám đông rầm rộ. Ngài nghĩ có lẽ chiếc lọng trắng đã đến tay ngài nên lại che đầu và quay sang nằm phía bên tả. Vị tế sư mở chân ngài ra xem, ngắm các tướng mạo của ngài và bảo:

- Dừng nói một châu thiên hạ mà làm gì, vị này có đủ uy lực cai trị cả bốn châu.

Thế là ông ta ra lệnh đánh chiêng trống lại lần nữa.

Bồ-tát mở khăn trùm mặt ra, quay người sang bên hữu và nhìn đám đông. Vị tế sư trấn an mọi người xong, chấp hai tay lại, cúi xuống trước ngài cung kính nói:

- Xin Đại vương đứng dậy, vương quốc này thuộc quyền ngài rồi.

Bồ-tát trả lời:

- Thế đức vua đâu?
- Vua đã băng hà.
- Ngài không có vương tử, vương đệ gì sao?
- Tâu Đại vương, không.
- Thôi được, thế thì ta nhận ngai vàng.

Rồi ngài đứng dậy, ngồi xếp bằng trên bệ đá. Quân thần làm lễ quán đảnh (rảy nước thánh lên đầu để phong vương) cho ngài tại đó và thế là ngài trở thành vua Mahàjanaka. Rồi ngài bước lên xe về thành với vẻ uy nghi lẫm liệt của bậc đế vương. Ngài vào cung, bước lên ngai vàng, ban chức tước cho vị đại thần và các quan lại khác.

Lúc bấy giờ công chúa muốn thử tài của ngài qua cách xử sự đầu tiên, liền cho gọi một thị vệ đến bảo:

- Người hãy tâu với Đại vương là công chúa Sivali muốn mời ngài đến lập tức.

Vị vua tài trí này làm như không nghe lời gã, cứ tiếp tục phát họa cung điện:

- Phải thế này mới được.

Biết không thể nào làm nhà vua chú ý tới mình, gã trở lại tâu công chúa:

- Tâu công chúa, Đại vương nghe công chúa nói vậy mà cứ tiếp tục phát họa sơ đồ hoàng cung thôi, ngài chẳng quan tâm gì đến công chúa cả.

Công chúa tự nhủ: "Đây phải là người có tâm hồn cao cả lắm". Và nàng cho một sứ giả thứ hai rồi thứ ba đến nữa. Sau cùng vua vào cung, dáng điệu thông dong thư thái, ngáp dài dáng như sư tử. Khi ngài đến gần, công chúa không thể nào đứng yên được trước vẻ uy nghi của ngài, liền bước lên đưa tay ra cho ngài vịn. Ngài cầm lấy tay nàng đi lên bệ vàng và sau khi ngự trên vương sàng, dưới cây lọng trắng, ngài hỏi các đại thần:

- Khi tiên đế thăng hà, ngài có chỉ dạy các người điều gì không?

Họ đáp:

- Vương quốc phải được giao cho kẻ nào có thể làm đẹp lòng công chúa.
- Thế công chúa đã đưa tay cho ta vịn khi ta đến gần nàng, như vậy ta đã làm đẹp lòng nàng rồi, còn điều gì khác nữa?
- Tiên đế bảo vương quốc phải được trao lại cho kẻ biết được phía đầu của ngự sàng hình vuông này.

Vua đáp:

- Điều này khó nói thật, nhưng cũng có thể biết được nhờ sáng kiến.

Thế là ngài rút ra một cây kim vàng trên đầu ngài và đưa đưa cho công chúa, bảo:

- Đặt cái này vào cho đúng chỗ.

Nàng cầm lấy kim đặt vào đầu của chiếc ngự sàng.

Thấy vậy, họ đưa ra câu tục ngữ:

- Nàng trao tặng chàng thanh kiếm.

Nhờ dấu hiệu này, ngài biết đâu là phía đầu ngự sàng, nhưng cứ vờ làm như ngài không nghe họ nói. Ngài hỏi họ nói gì, và khi họ lặp lại câu đó. Ngài bảo:

- Biết đầu chiếc ngự sàng cũng không kỳ diệu gì.

Rồi ngài hỏi:

- Còn gì để thử tài nữa.

Họ đáp:

- Tâu Đại vương, tiên đế ra lệnh trao ngôi báu cho người nào giương được cây cung cần sức mạnh của cả ngàn người.

Khi họ đem cây cung đến theo lệnh ngài. Ngài giương nó lên ngay lúc đang ngồi trên long sàng như thể đó là cái khung xe chỉ của đàn bà.

- Cái gì nữa cứ nói đi - Ngài bảo.

- Tiên đế ra lệnh trao vương quốc cho kẻ nào tìm ra được mười sáu kho tàng.

- Danh sách đâu?

Các đại thần kể lại danh sách đã nói trên. Trong lúc nghe họ nói, ngài thấy ý nghĩa dần dần sáng tỏ ra như thể trăng hiện lên trên bầu trời.

- Hôm nay chưa phải lúc, để ngày mai ta sẽ đi lấy các kho báu.

Ngày hôm sau ngài họp quần thần lại và hỏi:

- Tiên đế trước đây có cúng dường các vị Độc Giác Phật không?

Khi nghe họ báo có, ngài nghĩ thầm: "Mặt trời ở đây không phải là mặt trời thật, mà các vị Độc Giác Phật thường được gọi là mặt trời vì hình dáng tương tự như thế; vậy kho tàng phải ở nơi tiên đế thường đến gặp các vị này". Rồi ngài bảo họ:

- Khi các vị Độc Giác Phật đến, tiên đế thường gặp các Ngài ở đâu?

Họ tâu lại nơi này nơi nọ. Ngài ra lệnh đào chỗ đó lên và tìm ra kho tàng.

- Thế khi tiên đế tiễn các vị Độc Giác Phật ra về, tiên đế đứng ở đâu để tạ từ?

Họ tâu lại và ngài ra lệnh đào chỗ đó lên. Quần thần reo hò vang dậy tỏ lòng hân hoan đồng nói:

- Khi nghe nói chỗ mặt trời mọc, dân chúng trước kia đã quanh quần đảo đất về phía mặt trời mọc thật, rồi khi nghe phía mặt trời lặn, họ lại đào đất phía đó, nhưng đây mới đúng là kho tàng châu báu, thật là kỳ diệu!

Khi họ bảo:

- Kho tàng bên trong.

Ngài liền cho đào lên kho tàng ở bậc thềm nhà bên trong đại môn của hoàng cung.

- Kho tàng bên ngoài.

Ngài liền cho đào kho tàng ở bên ngoài thềm.

- Không ở trong cũng không ở ngoài.

Ngài cho đào kho tàng ở dưới thềm.

- Ở nơi bước lên.

Ngài cho đào kho tàng ở nơi đặt chiếc thang bằng vàng để nhà vua ngự lên vương tượng.

- Ở nơi bước xuống.

Ngài cho lấy ra kho tàng ở nơi nhà vua ngự xuống từ vương tượng.

- Ở bốn cột trụ lớn bằng gỗ sàla.

Có bốn chân chống lớn dưới vương sàng, làm bằng gỗ sàla, nơi triều thần phủ phục trên sân châu, từ đó ngài cho lấy ra bốn bình đầy châu báu.

- Vòng dây cương yojana.

Lúc bấy giờ yojana là vòng dây cương xe ngựa, thế là ngài cho đào quanh long sàng cỡ bằng một vòng dây cương ngựa, rồi lấy ra các bình châu báu.

- Kho tàng ở đầu răng.

Ở nơi vương tượng đứng, ngài lấy ra hai bình châu báu ngay trước hai ngà voi.

- Ở mút đuôi.

Từ nơi vương mã đứng, ngài lấy ra những bình châu báu nằm chõ đối diện với cái đuôi của vương mã.

Trong nước kebuka.

Lúc bấy giờ, nước được gọi là kebuka, thế là ngài cho tát hết nước trong hồ của hoàng cung và lấy lên kho báu.

- Kho báu ở ngọn cây.

Ngài lấy ra các bình báu vật chôn trong khoảng tàng cây sàla che bóng trưa giữa vườn ngự uyển. Như vậy ngài đã lấy ra đủ mười sáu kho báu và hỏi xem còn nữa không, họ đồng đáp:

- Không còn.

Dân chúng vô cùng hoan hỷ. Nhà vua lại bảo:

- Ta sẽ đem châu báu này ra bố thí.

Thế là ngài bảo dựng lên năm sảnh đường bố thí giữa kinh thành và tại các cung môn rồi ban lệnh đại chẩn tế. Sau đó ngài truyền đi mời mẹ ngài và người Bà-la-môn từ Kalacampà về tuyên dương tán thán công đức của hai vị.

Trong những ngày đầu tiên trị nước, vua Mahàjanaka, con trai của vua Aritthajanaka, cai trị khắp mọi quốc độ ở Videha. Dân chúng bảo nhau:

- Hoàng đế thật tài đức, chúng ta muốn yết kiến long nhan.

Thế là cả kinh thành xôn xao muốn yết kiến tân vương, đem đến kinh đô đủ lễ vật từ khắp nơi. Họ chuẩn bị đại lễ tại kinh đô, phủ lên hào lũy cả hoàng cung một lớp hồ vữa in dấu tay của họ, treo đầy hương liệu và tràng hoa, tung vãi ngũ cốc rang, hoa, hương trầm mù mịt cả bầu trời và soạn sẵn đủ thức ăn uống. Khi mang lễ vật vào dâng lên vua, họ đứng vây quanh với đủ loại phẩm vật cứng, mềm, mọi thức uống, trái cây.

Đám đại thần ngồi một bên, một bên là các Bà-la-môn, một phía nữa là các thương nhân giàu có, một phía nữa là các vũ nữ xinh đẹp, các Bà-la-môn danh ca có tài về lễ nhạc, hát vang những khúc hoan ca, với hàng trăm nhạc cụ được khuếch động, cho nên hoàng cung vang dậy lên một âm thanh âm ỹ như giữa lòng đại dương Yugandhara. Khi vua nhìn quanh mọi nơi, hết thấy đều rúng động.

Bồ-tát ngồi dưới cây lọng trắng, ngắm cảnh huy hoàng rực rỡ chẳng khác nào cung của Sakka Thiên chủ, và ngài hồi tưởng những chiến đấu gian nan của ngài trên đại dương. "Dũng cảm là điều chính đáng cần phải biểu dương, nếu ta không biểu lộ lòng dũng cảm trên đại dương thì làm sao ta được huy hoàng như ngày nay?" Một nỗi hoan hỷ khởi lên trong lòng ngài trong lúc hồi tưởng quá khứ, khiến ngài lập tức bật lên một tiếng kêu to đắc thắng.

Sau đó ngài hoàn thành Thập vương pháp (mười nhiệm vụ của một anh quân), cai trị rất đúng pháp và thường cúng dường các vị Độc Giác Phật. Cùng với thời gian này, hoàng hậu Sivali hạ sinh một hoàng nam đầy đủ các tướng tốt lành và được đặt tên là Dìghavu-Kumàra (Vương tử Trường Thọ).

Khi hoàng tử lớn lên, nhà vua phong con làm kẻ phó vương.

Một ngày kia, người giữ vườn ngự uyển đem dâng vua đủ loại hoa quả. Vua rất đẹp ý và muốn làm vinh dự cho gã, ngài bảo gã trang hoàng ngôi vườn ngự uyển rồi ngài sẽ đến viếng. Người làm vườn vâng lời ngài dạy, xong tâu vua. Ngài liền ngự vương tượng có đám cận thần theo hầu, đi vào cổng ngự viên.

Bấy giờ gần đó có hai cây xoài xanh tươi, một cây không trái, còn một cây đầy trái rất ngon ngọt. Trước đây vua chưa nếm trái nào nên không ai dám hái cả. Ngay khi nhà vua đi ngang qua trên mình voi ngài hái một trái ăn thử. Lúc quả xoài rụng đầu lười ngài một mùi hương cao quý xông lên khiến ngài nghĩ thầm: "Khi trở về, ta sẽ hái thêm nhiều trái nữa". Nhưng khi được biết vua đã nếm trái đầu tiên rồi thì mọi người từ thái tử đến các người quản tượng đều tụ tập lại ăn xoài, còn những người không ăn trái thì lại lấy gậy phá cây, ngắt lá cho đến lúc cây toi tả, xơ xác trong lúc cây kia vẫn đứng sừng sững tươi đẹp như một ngọn núi ngọc bích. Khi ra khỏi ngự viên, thấy vậy vua liền hỏi các đại thần. Họ tâu:

- Khi đám người này thấy Hoàng thượng đã "ngự" trái đầu tiên rồi, thì họ phá cây.

- Nhưng cây kia không mất một ngọn lá nào.

- Nó không thiệt hại gì vì nó không có quả.

Vua vô cùng xúc động: "Cây này giữ được màu xanh tươi vì nó không có quả, trong lúc cây bạn nó bị tan tành vì có quả. Vương quốc này cũng như cây có quả kia, còn đòi người tu hành chẳng khác nào cây không trái. Chính người có của cải mới sợ hãi, chứ kẻ mình trần thân trụi thì chẳng phải sợ gì. Ta sẽ giống như cây không trái kia, chứ chẳng giống cây có trái nọ tý nào. Ta quyết sẽ từ bỏ tất cả cảnh huy hoàng lại, từ bỏ thế gian và trở thành vị khổ hạnh". Quyết định vậy xong, ngài mới vào thành, đứng ở cửa cung, cho mới vị đại tướng vào bảo:

- Nay Tướng quân, từ hôm nay đừng cho ai yết kiến ta, trừ một thị giả đem cơm cho ta và một thị giả khác đem nước và bàn chải cho ta súc miệng. Còn khanh hãy cùng các Chánh pháp quan lão thần trong triều lo cai trị nước. Từ nay ta sẽ sống tu hành như một ẩn sĩ đệ tử Phật trên tháp hoàng cung.

Nói xong, ngài đi lên đỉnh tháp hoàng cung một mình và sống đời tu sĩ theo đạo Phật.

Thời gian qua, dân chúng tụ tập trong sân chầu mà không yết kiến Bồ-tát được, họ bảo nhau:

- Ngài chẳng giống Đại vương của ta ngày trước.

Rồi họ ngâm kệ:

14. Chúa thượng, Đại vương cõi thế gian,  
Đôi thay thật khác trước hoàn toàn,  
Hoan ca, ngài chẳng lưu tâm đến,  
Vũ nữ, ngài không thiết ngó ngang.

15. Hươu nai, ngựa uyển, đám thiên nga  
Chẳng quyến rũ đôi mắt hững hờ,  
Tĩnh tọa, ngài thành tâm lặng quá,  
Để bao việc nước cứ trôi qua.

Họ lại hỏi thị giả và người hầu cận của vua:

- Đại vương có bao giờ nói chuyện với quý vị không?

- Không bao giờ cả - Họ đáp.

Rồi họ kể lại chuyện đức vua với tâm trí luôn luôn trầm mặc, xa rời mọi dục lạc. Ngài nhớ lại các bậc hiền hữu của ngài, các vị Độc Giác Phật, và tự nhủ: "Ai có thể chỉ cho ta biết nơi an trú của các Hiền nhân đã giải thoát mọi tham ái và đầy đủ mọi công đức này?" .

Rồi ngài cảm khái ngâm lớn ba vần kệ:

16. Tránh ngoại cảnh, chuyên chú lạc tâm,  
Thoát ràng buộc, sợ hãi phàm trần,  
Đâu vườn tiên giới, già cùng trẻ,  
Đồng trú bao Hiền Thánh trí nhân?

17. Bỏ lại đằng sau mọi dục tham,  
Ta tôn sùng các Thánh vinh quang,  
Giữa đời điên đảo vì cuồng vọng,  
Chư vị ly tham, bước tịnh an.

18. Các Ngài phá hết lưới ma thân,  
Cạm bẫy kẻ lừa dối đã giăng,  
Thoát mọi buộc ràng, thanh thản bước,  
Ai đưa ta đến chỗ Ngài chẳng?

Ngài sống đời ẩn sĩ tu hành trong cung vua được bốn tháng, cuối cùng ngài quyết tâm từ bỏ đời thế tục. Ngài thấy cung vua chẳng khác nào một tầng địa ngục ở giữa các thế gian, và ba cõi sinh hữu (Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới) đang bốc cháy. Trong tâm trạng ấy, ngài bỗng phát họa cảnh kinh thành Mithilà cùng với ý tưởng: "Bao giờ thì đến lúc ta từ giã kinh thành Mithilà huy hoàng rực rỡ như cung trời Sakka (Đế Thích) này để đi vào rừng Himavat (Tuyết Sơn) khoác áo khổ hạnh?"

19. Khi nào rời bỏ Mi-thi-là,  
Lộng lẫy nguy nga quả thật là,  
Bao kiến trúc sư đã tạo dựng  
Công trình đồ sộ đẹp lòng ta.

20. Chiến lũy, cung môn, các dãy thành,  
Phổ phường giăng trái khắp chung quanh,  
Ngựa, bò, xe chạy từng đoàn lũ,  
Hồ nước, vườn hoa thật đẹp xinh.

21. Kinh thành danh vọng khắp xa gần,  
Rộn rịp bao binh sĩ, tướng quân,  
Mình khoác chiến bào da hổ báo,  
Vẫy cờ, khí giới sáng từng bùng.

22. Bà-la-môn mặc lụa Cà-si  
Sức nức trầm hương, điểm ngọc chi,  
Cung điện và cung phi mỹ nữ  
Mang đầy mả miện, đủ hoàng y.

23. Bao giờ ta bỏ chúng, đi ra  
Tìm cực lạc đơn độc xuất gia,  
Mang phấn tảo y, bình nước uống,  
Bắt đâu đời hạnh phúc riêng ta?

24. Bao giờ ta lạc bước vào rừng,  
Ăn trái cây hoang dã đón mừng,  
Hòa điệu lòng ta vào độc trú  
Như người hòa điệu thất huyền cầm?

25. Tâm ta giải thoát khỏi mong cầu  
Lợi lạc đời này hoặc kiếp sau,  
Như thể thợ giày làm guốc gỗ  
Bào mòn các cạnh láng tron mau.

Lúc bấy giờ ngài sinh vào thời kỳ con người thọ đến muôn tuổi. Vì vậy sau khi trị nước bảy ngàn năm, ngài làm ẩn sĩ, ngài còn ba ngàn năm nữa và lúc bắt đầu sống đời khổ hạnh, ngài vẫn còn ở hoàng cung bốn tháng kể từ ngày thấy cây xoài, nhưng rồi ngài tự nhủ ở am ẩn sĩ tốt hơn ở hoàng cung.

Thế là ngài bí mật bảo người hầu cận tìm cho ngài vài chiếc y vàng và một bình bát bằng đất bán ở chợ. Ngài cho mời người hớt tóc vào cạo bỏ râu tóc ngài, xong mặc một y vàng bên trong, một y vàng bên ngoài, đắp một y nữa lên vai. Rồi cầm chiếc gậy, ngài đi lui tới nhiều lần trên gác hoàng cung với những bước chân ngắt ngưỡng của một vị Độc Giác Phật. Ngày hôm ấy ngài còn ở đây, nhưng sáng sớm hôm sau, ngài bắt đầu đi xuống.

Hoàng hậu Sivali cho gọi bảy trăm cung nữ được sủng ái vào bảo:



- Đã lâu lắm rồi, cả bốn tháng tròn kể từ khi chúng ta gặp Thánh thượng lần cuối, hôm nay chúng ta sẽ gặp được mặt rồng. Vậy các nàng hãy trang điểm mình thật đẹp, làm sao cố mê hoặc Thánh thượng để ngài tham đắm dục lạc không thoát ra nổi.

Được các cung nữ trang sức lộng lẫy hộ tống, hoàng hậu bước lên hoàng cung để yết kiến vua. Nhưng dù thấy ngài đi xuống, bà không nhận ra ngài, cứ tưởng đó là một vị Độc Giác Phật đến giáo hóa vua. Bà đánh lễ và đứng qua một bên; rồi Bò-tát bước xuống khỏi hoàng cung. Nhưng hoàng hậu, khi lên lầu ngắm các lọn tóc của vua màu ong nghệ rớt trên long sàng, cùng các vật dụng tắm rửa của ngài, liền thét lên:

- Đó không phải vị Độc Giác Phật đâu, có lẽ đó là Thánh thượng tôn quý của ta rồi. Thôi ta phải van xin ngài trở lại.

Thế là từ gác hoàng cung đi xuống sân rồng, hoàng hậu cùng các cung phi xõa tóc ra rũ rượi trên lưng, đấm ngực đi theo nhà vua than khóc thảm thiết:

- Ôi Đại vương, sao ngài nữ làm vậy?

Cả kinh thành náo động lên, dân chúng ùa theo đức vua khóc lóc:

- Thánh thượng đã làm ản sĩ rồi, ta còn tìm đâu ra một vị anh quân như vậy nữa?

\*

Lúc ấy bậc Đạo Sư tả cảnh các cung phi khóc lóc và nhà vua cứ bỏ mặc họ mà đi, đã ngâm kệ này:

*26. Kìa đứng bảy trăm vị thứ phi  
Dang tay cầu khẩn, dáng sầu bi,  
Điểm trang đầy ngọc vàng châu báu:  
"Đại đế sao ngài nữ bỏ đi?"*

*27. Giã từ tất cả bảy trăm nàng  
Xinh đẹp, thanh tao, lại dịu dàng,  
Đại đế đi theo lời ước nguyện  
Với lòng kiên định quyết không sờn.*

*28. Giã từ chén rượu lễ dâng quang,  
Dấu xưa vương giả cảnh huy hoàng,  
Hôm nay ngài lấy bình bằng đất,  
Sự nghiệp mới đang phải khởi đường.*

Hoàng hậu Sivali thấy khóc than không thể cản bước vua được, liền nghĩ một cách khác. Bà cho triệu viên đại tướng quân đến ra lệnh đốt lửa trước mặt vua, giữa đám nhà hoang phế, nằm trên hướng vua đi tới chát cao cỏ rác thành từng đống, khói tỏa mịt mù khắp nơi. Vị này tuân lệnh. Rồi bà chạy đến chân vua, quỳ xuống chân ngài, tâu rằng kinh thành Mithilà đang bốc cháy qua hai vắn kệ này:

29. *Thật là khủng khiếp, lửa hoành hành,  
Kho báu, kho hàng cháy thật nhanh,  
Vàng, bạc, ngọc, sò lẫn lượt cháy,  
Thầy đều tiêu hủy đến tan tành.*

30. *Xiêm y lông lầy, ngà, da, đồng,  
Tất cả gặp chung phận phủ phàng,  
Tâu Chúa thượng, xin mau trở lại  
Cứu tài sản trước lúc tiêu vong.*

Bồ-tát trả lời:

- Ô hay, hoàng hậu nói gì vậy? Kẻ nào có của cải mới lo bị đốt cháy, chứ ta có gì đâu?

31. *Ta chẳng có đâu của cải gì,  
Sống không lo lắng hoặc sầu bi,  
Mi-thi-la có nguy cơ cháy,  
Ta cũng chẳng còn cháy vật chi!*

Nói xong ngài đi ra phía bắc môn, các cung phi cũng theo sau. Hoàng hậu Sivali ra lệnh bảo họ chỉ cho ngài xem các làng mạc bị tàn phá, đất bị bỏ hoang và họ lại chỉ cho ngài thấy nhiều người mang khí giới chạy đi cướp bóc khắp nơi, trong khi một số người khác được phết sơn đỏ lên người và khiêng đi trên các tấm ván như thể bị thương hay đã chết rồi. Dân chúng la hét lên:

- Tâu Đại vương, trong khi ngài gìn giữ giang sơn chúng phá phách giết hại đồng bào như vậy đó.

Thế là hoàng hậu ngâm vần kệ van xin vua trở về:

32. *Bọn giữ rừng đang bỏ đất hoang,  
Xin ngài về cứu độ toàn dân,  
Giang sơn đừng để ngài không trị,  
Đành sụp đổ vô vọng nát tan.*

Nhà vua suy nghĩ: "Khi ta đang cai trị, không có cướp bóc nào nổi lên phá hoại đất nước cả, chắc đây là trò bịa đặt của hoàng hậu Sivali". Vì vậy ngài ngâm các vần kệ này như thể ngài không biết bà nói gì:

33. *Ta chẳng có đâu của cải gì,  
Sống không lo lắng hoặc sầu bi,  
Giang sơn có thể nằm hoang vắng,  
Nhưng chính ta không thiệt hại chi.*

34. *Chúng ta không có của gì riêng,  
Sống chẳng lo âu, chẳng muợn phiền,  
Thọ hưởng niềm vui trong cực lạc  
Khác gì một vị Quang âm Thiên.*

Dù ngài nói vậy, dân chúng vẫn đi theo ngài, ngài tự nhủ: "Họ không muốn trở về, vậy ta phải buộc họ trở về". Rồi khi ngài đi được chừng nửa dặm, ngài quay lui hỏi vị Đại thần:

- Đất nước này của ai đây?

- Tâu Đại vương, đất nước của Đại vương.

- Vậy thì hãy trừng phạt kẻ nào vượt khỏi ranh giới này.

Nói xong ngài vạch một lần ranh bằng cây gậy của ngài. Không một kẻ nào dám vi phạm ranh giới này cho nên dân chúng đứng sau lần ranh la khóc âm ỹ. Hoàng hậu cũng không thể vượt lần ranh, chỉ biết nhìn theo nhà vua đang đi xa dần, quay lưng về phía bà. Rồi bà không ngăn được sầu khổ, đầm ngực khóc lóc, ngã xuống, cố vượt qua khỏi lần ranh. Dân chúng la to:

- Quân canh giữ đã phá lần ranh rồi.

Thế là họ theo gương hoàng hậu bước qua.

Bậc Đại Sĩ đi về phía bắc rừng Himavat (Tuyết Sơn), hoàng hậu cũng đi theo ngài, kéo theo cả binh sĩ cùng đoàn voi ngựa để cỡi. Vua không ngăn chặn họ được nên cứ tiếp tục cuộc hành trình chừng sáu mươi dặm nữa.

Lúc bấy giờ có một ẩn sĩ tên gọi Nàrada ở trong Kim cốc núi Himavat đã chứng được năm Thắng trì. Sau bảy ngày nhập định, vị ấy xuất Thiên và đắc thắng reo lên:

- Ôi cực lạc! Ôi cực lạc!

Rồi trong khi vị ấy dùng thiên nhãn nhìn xem có ai trong cõi Diêm-phù-đề này đang đi tìm cực lạc như vậy không, chợt vị ấy thấy Bồ-tát Mahàjanaka. Vị ấy nghĩ: "Ông vua này đã làm đại sự xuất thế, nhưng lại không ngăn được đám đông dân chúng do hoàng hậu Sivali dẫn đường; chúng có thể gây cản trở cho ngài. Vậy ta phải khích lệ sao cho nhà vua giữ chí nguyện vững vàng hơn nữa".

Rồi vị ấy dùng thần lực đứng trên không trước mặt vua ngâm kệ để giúp tăng cường quyết tâm của ngài:

*35. Do đâu huyên não ở đằng kia  
Như thế là đình đám hội hè,  
Sao đám đông này đang tụ tập,  
Xin ngài ẩn sĩ nói cho nghe?*

Vua liền đáp:

*36. Ta đã vượt ranh giới, xuất gia,  
Cho nên dân chúng đến đây mà,  
Ta xa đời với lòng an lạc,  
Người đã biết rồi, sao hỏi ta?*

Vị ân sĩ ngâm vần kệ đề xác nhận ý chí của vua:

37. *Đừng nghĩ rằng ngài đã vượt ranh ,  
Vẫn còn dao động ở trong mình,  
Vẫn còn cừ địch ngay đấng trước,  
Chiến thắng ngài chưa thể đạt thành.*

Bậc Đại Sĩ lớn tiếng tuyên bố:

38. *Không dục lạc đâu thuộc loại nào  
Làm sồn ý chí vững bền đâu,  
Cừ nhân nào cản đường ta được,  
Trong lúc ta đang tới đích mau?*

Sau đó ân sĩ ngâm vần kệ nêu rõ các chương ngại:

39. *Hôn trầm, phóng dật theo tham dục,  
Mê đắm, tâm bất mãn, hận sân,  
Thân đón bọn này như khách quý,  
Tất nhiều chương ngại phải đa mang.*

Bậc Đại Sĩ liền khen ngợi vị ấy qua vần kệ:

40. *Đạo sĩ, lời khuyên đáng bậc hiền,  
Cám ơn người đã nói lời trên,  
Trả lời ta hỏi như người muốn:  
Xin nói là ai đó, họ tên?*

Ân sĩ đáp:

41. *Ta đây danh hiệu Na-ra-da,  
Từ chốn ẩn cư tiên giới ta,  
Vừa đến, nói điều này với bạn:  
Kết giao bậc trí tối ưu mà.*

42. *Thực hành bốn pháp tối cao thay,  
Tìm cực lạc trong Thánh đạo này,  
Dù thiếu thứ gì, ngài cũng mặc,  
Sống bằng nhẫn nhục, tịnh an đây.*

43. *Ngã tướng dù là thấp hoặc cao  
Đều không xứng với bậc hiền đâu,  
Hãy xem giới luật và tri kiến  
Pháp bảo hộ cho cuộc Thánh cầu.*

Rồi Nàrada bay về cõi an trú của mình. Sau đó một ân sĩ khác tên Migàjina, vừa mới xuất Thiên định, đang chiêm ngưỡng bậc Đại Sĩ và quyết định khuyến khích ngài bảo đảm dân chúng ra về, nên vị này hiện ra trên không trước mặt ngài và ngâm các vần kệ sau:

44. Các đám ngựa voi, các cỗ xe,  
Thần dân thành thị lẫn thôn quê,  
Ja-na-ka đã lìa xa chúng,  
Bình bát đất làm ngài thỏa thuê.

45. Hãy nói, phải chăng các đại thần,  
Chư hầu, quyến thuộc hoặc thân bằng,  
Làm ngài thương tổn vì lừa phản,  
Ngài chọn đây làm chỗ trú chân?

Bồ-tát đáp:

46. Hiền nhân, không thể có khi nào,  
Bất cứ nơi nào, hoặc có sao  
Ta đã làm sai cho chúng bạn,  
Hoặc là bạn khiến ta buồn đau.

47. Thấy đời tan nát bởi đau thương,  
Tăm tối vì làm lỗi, khổ buồn,  
Thấy nạn nhân gông xiềng, giết chết,  
Bơ vơ trong lưới khổ khôn lường,  
Ta tìm lời dạy cho mình vậy,  
Khổ hạnh từ đây khởi bước đường.  
Vị khổ hạnh muốn nghe thêm nữa, liền hỏi ngài:

48. Không ai muốn khổ hạnh lang thang  
Nếu chẳng đạo sư chỉ lối đường,  
Dù cách thực hành hay lý thuyết,  
Ai là sư phụ nói cho tường.

Bậc Đại Sĩ đáp:

49. Hiền giả, chưa hề trước đến giờ  
Ta nghe lời nói động tâm ta  
Từ môi đạo sĩ hay du sĩ  
Khuyến bảo ta làm khổ hạnh gia.

Bồ-tát nói cho vị ấy đầy đủ chi tiết lý do ngài xuất thế:

50. Ta đã nhàn du chốn ngự viên,  
Một ngày mùa hạ đại trang nghiêm

Với bao ca khúc và đàn địch  
Tràn ngập không gian khắp mọi miền.

51. Nơi kia ta thấy một cây xoài  
Đứng cạnh bức tường gốc rễ phơi  
Vì bọn phàm nhân tìm hái trái,  
Toàn thân xơ xác, lá toi bời.

52. Giật mình rời cảnh tượng oai hùng,  
Dừng bước ngắm cây, mắt lạ lùng  
So sánh cây xoài này có trái  
Với cây không trái mọc kề gần.

53. Cây có trái kia đứng lụi tàn,  
Mọi cành trơ trụi, lá tan hoang,  
Cây không trái đứng xanh, cường tráng,  
Tàn lá vẩy trong gió nhẹ nhàng.

54. Cây đầy trái cũng giống như vua,  
Lắm địch thủ mong giết hại ta,  
Và cướp của ta bao trái ngọt  
Trong thời gian ngắn phô bày ra.

55. Voi bị giết vì chính bộ ngà,  
Cọp beo bị giết bởi vì da,  
Bơ vơ, không cửa nhà, bằng hữu,  
Người đại phú sau rút hiểu ra:  
Tài sản chính là tai họa lớn;  
Hai cây xoài ấy chính thầy ta,  
Từ hai cây ấy ta tìm được  
Bài học dạy ta sống xuất gia.

Ân sĩ Migajina nghe lời vua nói thế, liền khuyên nhủ ngài nên nhất tâm, rồi trở về nơi trú của mình.

Khi ân sĩ đi rồi, hoàng hậu Sivali liền quỳ xuống chân vua và tâu:

56. Ở trên vương tượng hoặc vương xa,  
Kỳ mã, bộ binh khắp mọi nhà,  
Tất cả thần dân đều khóc lớn:  
"Đại vương đã xuất thế ly gia!"

57. Xin trấn an lòng chúng trữu buồn,  
Hoàng nhi ngài hãy đợi phong vương,  
Rời xa trần thế như ngài muốn  
Khổ hạnh đơn thân tiên bước đường.

Bồ-tát đáp:

*58. Ta bỏ đấng sau đám cận thân,  
Thân bằng, quyến thuộc khắp non sông,  
Nhưng còn vương tộc Vi-đề ấy  
Huấn luyện Di-ghà để trị dân  
Hoàng hậu Mi-thi-là chớ sợ,  
Quần thần sẽ hỗ trợ kẻ gần.*

Hoàng hậu kêu lên:

- Tâu Đại vương, Đại vương đã làm ân sĩ, vậy thân thiếp phải làm gì bây giờ?

Nhà vua liền bảo:

- Ta khuyên hoàng hậu thế này, hãy gắng thực hiện lời ta.

Rồi ngài nói với bà như sau:

*59. Nếu dạy hoàng nhi lúc trị dân  
Sai lầm trong ý tưởng, lời, thân,  
Sau bà sẽ gặp nhiều đau khổ,  
Vận mạng này đây đã định phân.  
Vật bố thí dành cho khát sĩ  
Bạc Hiền bảo đây chúng ta cần.*

Ngài khuyên nhủ hoàng hậu như thế xong, cùng đàm đạo với bà trên đường đi cho đến khi mặt trời lặn.

Hoàng hậu cho cắm trại vào một nơi thích hợp, còn nhà vua đến một gốc cây ngủ quá đêm. Ngày hôm sau, khi tắm rửa xong, ngài lại tiếp tục ra đi. Hoàng hậu ra lệnh cho binh lính phải đi theo và bà cũng theo ngài.

Vào giờ khát thực, họ đến kinh thành Thùna. Lúc đó có một người đàn ông mua một miếng thịt lớn ở hàng thịt xong đem nướng chín trên vỉ và đặt trên một tấm thớt chờ nguội. Nhưng trong khi gã bận rộn việc khác thì một con chó đến tha thịt đi mất. Người ấy đuổi theo đến cửa Nam kinh thành, nhưng vì mệt quá phải dừng lại.

Vua và hoàng hậu đang đi đến trước mặt con chó, nó hoảng sợ khi thấy hai vị nên làm rơi miếng thịt và chạy mất. Bạc Đại Sĩ thấy vậy, liền nghĩ: "Nó đã làm rớt miếng thịt và chạy trốn, không màng đến thịt nữa, mà chủ nhân thì chẳng biết là ai, thật không có của bố thí nào tốt hơn cái này, ta phải ăn mới được".

Thế rồi ngài lấy bình bát đất ra, cầm miếng thịt, phủi bụi dơ, đặt vào bình bát, tìm một nơi dễ chịu mát mẻ, có nước chảy rồi ăn thịt.

Hoàng hậu nghĩ thầm: "Nếu đức vua xứng đáng ngồi trên ngai vàng thì ngài đã không ăn vật thừa đầy bụi bặm của chó, thật bây giờ ngài không còn là quân vương của ta nữa". Rồi bà nói to:

- Đại vương ôi! Ngài ăn miếng thịt ghê tởm như vậy sao?

- Ấy chính sự ngu dại mù quáng của bà làm cho bà không thấy được giá trị đặc biệt của vật bổ thí này.

Rồi ngài thận trọng quan sát chỗ miếng thịt đã rơi xuống và ăn thịt ngon lành như thể cao lương mỹ vị của thần tiên xong rửa miệng và tay chân.

Lúc ấy hoàng hậu nói giọng khiêu trách ngài:

*60. Tứ thời ăn cứ đến xoay vần,  
Nếu nhịn ăn, người phải bỏ thân,  
Tuy thế, một người dòng quý tộc  
Sẽ không ném vật bán kinh hồn!*

*61. Ngài đã làm đây việc trái sai,  
Đại vương ôi, đáng thẹn cho ngài,  
Lấy ăn đồ vật thừa từ chó  
Việc bất xứng kia đã phạm rồi!*

Bậc Đại Sĩ đáp:

*62. Vật thừa từ chó hoặc từ người  
Ta chắc chẳng là của cấm ai,  
Nếu được vật kia theo đúng pháp,  
Thức ăn hợp lý, sạch mà thôi!*

Đang lúc nói chuyện, vua và hoàng hậu đi đến cổng thành. Trẻ con đang chơi đùa ở đó, một cô bé đang sảy cát trong một cái sần sảy thóc nhỏ. Trên tay cô bé có một chiếc vòng không gây tiếng động nào, còn tay kia có hai chiếc vòng kêu reng reng. Nhà vua thấy vậy nghĩ thầm: "Sivali cứ đi theo ta mãi, kẻ khổ hạnh còn có vợ thật là tai hại, người đời sẽ chê trách ta và bảo rằng ngay cả khi ta đã xa lìa thế tục mà ta lại không xa vợ được. Vậy nếu cô gái này khôn ngoan, cô bé có thể nói cho Sivali hiểu tại sao nàng phải quay về và xa lìa ta cho rồi. Ta sẽ nghe chuyện cô này và bảo Sivali phải đi ngay". Rồi ngài bảo:

*63. Cô bé nép mình dưới mẹ hiền,  
Với vòng nho nhỏ ấy đeo trên,  
Vì sao chỉ một tay rung nhạc,  
Trong lúc tay kia mãi lặng yên?*

Cô bé đáp:

*64. Hai vòng đeo ở cánh tay tôi,  
Chẳng phải một vòng, khát sĩ ôi!*



*Vì xúc phạm nhau gây tiếng động,  
Việc này do chính chiếc vòng đôi.*

*65. Nhưng chú ý xem tay phía này,  
Chiếc vòng độc nhất nó đeo vậy  
Đứng yên tại chỗ, không lên tiếng,  
Im lặng chỉ vì chẳng có hai.*

*66. Chính chiếc vòng đôi tạo tiếng ồn,  
Một vòng độc nhất ấy thì không,  
Ngài tìm hạnh phúc? Nên đơn độc:  
Hạnh phúc chỉ người sống độc thân.  
Nghe lời cô gái, ngài hiểu ý và bảo hoàng hậu:*

*67. Hãy nghe lời nói của cô này,  
Cô gái làm ta hổ thẹn đây,  
Vi thử nghe lời bà thỉnh nguyện:  
Lỗi làm chính kẻ thứ hai gây.*

*68. Đây hai đường: chọn một cho bà;  
Còn lối kia, ta chọn chính ta,  
Đừng gọi ta là chồng vậy nữa,  
Bà không còn vợ: hãy chia xa!*

Hoàng hậu nghe ngài nói thế, liền xin ngài đi rẽ về phía tay phải tốt hơn, còn bà đi về phía trái. Nhưng chỉ đi được một đoạn, bà không ngăn chặn được sâu khổ, liền trở lại với ngài và cùng ngài đi vào thành.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích chuyện này và nói như sau:

Cùng với những lời này trên môi, hai vị đi vào thành Thùna.

Sau khi đã vào thành, Bồ-tát tiếp tục đi khát thực, đến cửa nhà một người làm cung tên, trong khi đó hoàng hậu đứng một bên. Bấy giờ người thợ đang nung đỏ mũi tên trên một lò than rồi nhúng ướt tên đó trong một ít bột hồ chua, nheo một mắt lại, còn mắt kia nhắm mũi tên cho thẳng. Bồ-tát nghĩ: "Nếu người này khôn ngoan thì có thể giải thích cho ta rõ chuyện này. Để ta hỏi gã thứ xem". Rồi ngài đến gần gã.

\*

Bậc Đạo Sư tả cảnh này qua vần kệ:

*69. Đến nhà khát thực kẻ làm tên,  
Người ấy nheo con mắt đừng lên,*

*Và với mắt kia nhìn một hướng  
Để làm cho thẳng mũi tên rên.*

Lúc ấy Bậc Đại Sĩ bảo gã:

*70. Một mắt sao người cứ nhắm hoài,  
Chỉ nhìn một mắt chẳng hề sai?  
Xin người giải thích hành vi ấy:  
Người nghĩ nó hoàn thiện mắt người?*

Gã đáp lại:

*71. Tâm mắt hai tròng mở rộng ra  
Chỉ làm lạc hướng nhãn quan ta,  
Nếu ngài duy nhất nhìn đường thẳng,  
Đích xác định, ngài nhắm đúng mà.*

*72. Điều gây rối loạn chính hai tròng,  
Chỉ một tròng thôi thì lại không,  
Muốn hạnh phúc? Ngài cần đơn độc,  
Người đơn độc hạnh phúc vô song!  
Sau mấy lời khuyên nhủ này, gã yên lặng.*

Bậc Đại Sĩ lại tiếp tục đi khát thực, khi đã thọ lãnh đủ loại thức ăn, liền đi ra khỏi thành tìm chỗ mát mẻ có nước chảy ngồi xuống. Khi đã ăn uống xong xuôi, ngài cất bình bát vào chiếc bị và bảo Sivali:

*73. Bà nghe lời gã nhắm tên vầy  
Chẳng khác gì cô gái trước đây,  
Gã sẽ làm cho ta rối trí  
Với bao hổ thẹn ngập đầu này.  
Nếu ta nhượng bộ bà cầu thỉnh:  
Gây lỗi chính là kẻ thứ hai.*

*74. Đây hai đường: chọn một cho bà,  
Còn lối kia ta chọn chính ta,  
Đừng gọi ta là chồng vậy nữa,  
Ta không có vợ: già từ bà!*

Dù nghe lời ngài nói vậy, hoàng hậu vẫn đi theo ngài, nhưng bà hiểu bà không thể nào thuyết phục vua quay trở về được nữa, còn đám dân chúng cũng cứ tiếp tục theo sau bà. Lúc bấy giờ có một khu rừng không xa đó mấy, bậc Đại Sĩ thấy bóng cây đổ xuống tối mờ, ngài muốn bảo hoàng hậu quay về, nên khi thấy cỏ mùnja mọc bên lề đường, ngài ngắt một cọng cỏ, bảo bà:

- Nay Sivali, thân cây cỏ này không thể nối lại được nữa, vậy từ nay mối liên lạc giữa ta và bà cũng không bao giờ nối lại được nữa đâu.

Rồi ngài ngâm lớn nửa vắn kệ:

*75. Như cỏ mun-ja đã lớn này,  
Sì-va-lì, độc trú từ đây ...*

Khi hoàng hậu nghe thế, bà nói:

- Từ nay ta cũng không liên lạc gì với vua Mahàjanaka nữa.

Rồi không thể ngăn được sầu khổ, bà đấm ngực la khóc và ngất xỉu bên vệ đường. Bồ-tát thấy bà đã bất tỉnh mê man rồi, lập tức đi sâu vào rừng, cẩn thận xóa mờ dấu chân của ngài. Các quan đại thần chạy đến rẩy nước vào thân thể hoàng hậu, xoa bóp tay chân của bà một lát thì bà hồi tỉnh. Bà hỏi:

- Đại vương đâu rồi?

- Thế Hoàng hậu không biết sao? Họ tâu.

- Đi tìm Hoàng thượng ngay - Hoàng hậu bảo họ.

Nhưng dù họ đi quanh quẩn khắp nơi, họ cũng không tìm thấy ngài đâu. Vì thế bà than khóc thảm thiết, và sau khi bảo dựng đền thờ nơi ngài đứng trước kia, bà cúng dường hương hoa rồi trở về.

Bồ-tát trong núi Himavat, trong bảy ngày ngài chứng đắc năm Thắng trí và tám Thiền chứng, rồi ngài không trở lại cõi đời này nữa. Hoàng hậu bảo dựng đền thờ ở các nơi ngài đã đến và nói chuyện với người thợ làm tên, với cô bé gái, nơi ngài đã ăn miếng thịt, nơi ngài nói chuyện với hai ả sĩ Migàjina và Nàrada; xong bà làm lễ cúng dường hương hoa.

Rồi được binh lính hộ tống, bà vào thành Mithilà cử hành lễ phong vương cho hoàng tử trong vườn xoài, và ra lệnh đem hoàng tử cùng binh lính vào thành. Còn phần bà, sau khi chọn đời khổ hạnh của một nữ ả sĩ, bà sống ở trong vườn xoài và hành trì các pháp môn đưa đến Thiền định cho đến khi bà chứng đắc Thiền định và được sinh vào cảnh giới Phạm thiên.

\*

*Sau khi kể Pháp thoại xong, Bạc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo:*

- Đây không phải lần đầu tiên Như Lai làm Đại sự Xuất thế, mà xưa kia Như Lai cũng đã làm như vậy.

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

- Lúc ấy vị nữ hải thân là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), Hiền giả Nàrada là Sàriputta (Xá-lợi-phất), Hiền giả Migàjina là Moggalàna (Mục-kiền-liên), cô gái là công chúa Khemà, người làm tên là Ananda (A-nan), hoàng hậu Sivalì là mẹ của Ràhula (Ràhulamàtà), hoàng tử Dighàvu là Ràhula (La-hầu-la). Cha mẹ của Bồ-tát là hai vị trong vương tộc ngày nay và vua Mahàjanaka chính là Ta.

-ooOoo-

**HẾT TẬP IX**